Bố Thí

Tác giả : Lư Thắng Ngạn

Dịch giả : Dương Đình Hỷ

CHƯƠNG I :

Bố thí đệ nhất nghĩa đế.

Người hiện đại rất lưu hành bố thí, hỷ xả, từ tế, giúp người, ái tâm, làm thiện . . .
Có đệ tử hỏi :
Thế nào là bố thí đệ nhất nghĩa đế ?
Tôi trước hết hãy nói về bố thí.
-Kinh Hiền Ngu có ghi : Thành Xá Vệ có một cô ăn mày xin ăn qua ngày. Lúc đó vua, quan đều đua nhau đi cung dưỡng Đức Phật. Cô gái ăn xin nghèo nàn đó nghĩ rằng mình tội nghiệp nặng nề, lại bần tiện không có gì để cúng Phật. Cô dành dụm nhiều ngày được một đồng bèn mua dầu, đến tịnh xá cúng Phật. Châm dầu vào đèn cô phát nguyện :
-Con nay bần hàn chỉ có một đèn nhỏ cung dưỡng Phật, nguyện công đức này khiến con ở kiếp sau được trí tuệ lớn, trừ tất cả u ám của chúng sanh.

Một cơn gió thổi, tất cả các đèn đều bị thổi tắt, chỉ còn lại một cây đèn nhỏ. Thấy thế, Mục Kiền Liên dùng quạt quạt mà đèn không tắt. Mục Kiền Liên bèn đi hỏi Phật. Phật nói :
-Đèn này tuy nhỏ, nhưng ông không thổi tắt được vì hoằng nguyện rộng lớn.
Về sau cô ăn mày xuất gia, Phật thọ ký cho cô :
-Cô sau này sẽ thành Phật hiệu Đăng Quang Phật.

Do chuyện này chúng ta biết :
Bố thí là phải phát tâm, cho ra chính mình phải tận tâm, tận lực.
Có nhiều người cho ra rất ít, có người cho ít nhưng thanh danh lại rất lớn. Đó là tài của họ.
Tôi nói : Cho ra chính mình mới là bố thí thật, mang cả thân mạng ra cho, thí thân mạng đó mới không phí phạm. Cho ra một cách hân hoan, không cần báo, không hám danh, đó mới là bố thí chân chính. Cho ra không phải là thống khổ, không phải là tính toán, không có ý làm thiện ví có ý làm thiện là không thật, như hương hoa toả ngát không khí, như mặt trời soi trái đất, không phải là chờ người cảm ơn, không phải là tuyên truyền. Tôi bảo thực cho mọi người biết, bạn còn có vật chưa cho ra, bạn tưởng là bạn có nó. Nhưng có một ngày bạn sẽ không có gì cả. Cho nên quý trọng thời gian mà bạn có thể cho ra.
Đệ nhất nghĩa đế là không có người bố thí, không có người nhận, không có vật nhận.
Mời mọi người tham 3 câu trên. Tham thông 3 câu trên là gần ngộ rồi.

CHƯƠNG II :
Tu hành là làm việc.

Có người nói với tôi :
-Tôi thôi việc rồi !
-Tại sao ?
-Để tu hành.
-Tu hành là làm việc (như trẻ chăn châu ngày ngày làm việc).

Tu hành là sửa hành vi của mình, là đem công việc mà tu, hoà nhập người tu và công việc hàng ngày làm một. Tu hành không phải là khô toạ, mà trong cả 4 oai nghi : đi, đứng, nằm, ngồi, nói chuyện đều là tu hành. Khi tu hành không quên công việc, khi làm việc không quên tu hành. Đó mới là tu. Tôi bảo ông ta, tôi viết sách ấy là tu hành, tôi vẽ, tôi hoằng pháp, tôi vận động, tôi làm chuyện nhà như quét phòng, giặt giũ, đều là tu hành. Tôi tuỳ lúc, tuỳ chỗ niệm Phật, trì chú trong khi làm việc, đó là tu hành. Mỗi ngày tôi đều hoàn thành công việc, tôi cám ơn mọi

người, mọi người đều tu hành, mọi người đều vui vẻ. Do đó, tôi chủ trương :
-Sống một ngày cảm ơn một ngày. Tu hành, vui vẻ toàn là do làm việc mà ra. Tu hành là không phải không làm gì cả, mà cái gì cũng làm. Không trở nên lười biếng bị thời gian, sinh mạng, xã hội đào thải. Hãy nhớ :
-làm việc là một loại âm nhạc, lời ca, là tiến bộ, là thâu hoạch, là thực tế của mộng tưởng, là sinh mạng của chân thực, là nhiệt tình. Do đó mọi người phải làm việc. Đọc kinh, giảng kinh, siêu độ, rửa rau, trồng trọt.
Bách Trượng nói : Một ngày chẳng làm, một ngày chẳng ăn. Người đời học hỏi tri thức đều do làm việc, như tôi viết lách là may cắt y phục cho chúng sinh mặc, như tôi vẽ là dung hợp cái đẹp làm người thâu hoạch vui vẻ, tôi hoằng pháp là để linh hồn chúng sinh càng cao quý, đạt đến bất sinh bất diệt, làm tâm không sinh oán hận mà sinh yêu thương. Đó là tu hành. Như tôi nói đó, trong bất cứ hoàn cảnh nào, tu hành là làm việc, làm việc là tu hành.

CHƯƠNG III :
Sự nghiệp một đời.

Có một đệ tử muốn tôi giảng về chân như, tôi nói :
-Sự nghiệp cả đời tôi là chân như, ngoài chân như ra, thì chả có gì cả. Chân như là sự nghiệp lớn nhất của người ta, là bậc thang mười tin, mười trú, mười hạnh, mười địa, mười hồi hướng, đẳng giác, diệu giác. Tôi nói thật cho mọi người biết chân như là :
-hành vi tư tưởng, là dùng tay làm, chân đi, là giữ ở linh hồn, không là tôn giáo, là thần thánh, không là không gian, thời gian, không phải là tâm, Phật, vật. Chân như không là gì cả, ngay cả tu hành.
Đệ tử nghe giảng ngạc nhiên :
-Nếu nói thế làm sao chứng được , đó chẳng phải là mâu thuẫn sao ?
-Chứng đắc là chứng đắc, không chứng đắc là không chứng đắc, vì chân như vô thuỷ vô chung, vốn đã đầy đủ, mọi người đều có, không phải tu mà được.
-Chân như là cái gì ? (Phật tánh là gì ?)
-Hằng có mà không xét hỏi. (Chân như và Phật tánh không khác).

Tôi chỉ nói đến đây thôi, nói nữa là không phải, viết nữa là không phải. Chăn trâu hàng ngày là tỷ dụ. Chúng ta hãy coi một cái cây, cây cho nhiều cành lá, lá xum xuê, toàn là do thân sinh ra cả. Chúng ta xem ánh sáng mặt trời : bình minh, hoàng hôn, khúc xạ, phản xạ, cầu vồng. Toàn là tác dụng của mặt trời. Chim có thể bay là do khí, cá có thể bơi là do nước, người có thể tu là do Phật tánh. Phật chứng Phật tánh chân như, giác Phật tánh, giác chân như. Sự thật, mọi người đều có đủ chân như, không dùng mắt thấy, tai nghe, không dùng miệng uống, tay sờ, không phải là một ca khúc, không phải là một đoá hoa sen, không phải là một thiên sứ. 32 tướng, 80 hình tốt. Chân như không là sinh mạng, không là bộ mặt thần bí, không là thanh xuân, nhưng chân như là vĩnh hằng, không phân biệt.
Phật biết cái này khó nghĩ bàn, tôi cũng vậy.
Tôi cuối cùng phá trừ vô minh lại phá trừ vô thuỷ vô minh tất cả tập tánh. Tôi là chân như, tôi có thể dám nói với mọi người gọi tôi là chân như : đó là đại sự nghiệp của tôi.

CHƯƠNG IV :
Không được cũng không mất.

Lúc trước rất sớm tôi đã nghĩ rằng :
-Đem các bằng khen thưởng, tưởng lục gom lại đem đốt thành tro.
-Đem những gì tôi viết, thơ, văn, tiểu thuyết, bình luận, bút ký . . . đốt thành tro, đem mũ mãng, y phục pháp vương đốt thành tro. Vì sao tôi có ý tưởng ấy ? Vì kết quả cuối cùng cũng chỉ là không được gì cả. Nhà cửa, xe cộ cuối cùng cũng chả có gì. Vì tôi biết, tất cả yêu, ghét, oán hận chỉ một mồi lửa là xong. Kết quả cuối cùng là không. Vì sao ? Phật nói : Sinh, trụ, dị, diệt hoặc thành, trụ, hoại, không. Tôi đã chứng đắc vô ngã tướng, vô nhân tướng,, vô chúng sinh tướng, vô thọ giả tướng. Không được cũng không mất, chúng sinh không có gì để được,do đó tôi thấy thế giới không vật, vật chính là không. Con cái có không ? Cách vài đời là không có. Ân ái có không ? Hi hi, ha ha ! Có phiền não không ? Có dục ái, sắc ái, hữu ái không ? Cũng qua đi. Có người hỏi Khổng Tử , Gia Tô, Phật, thượng đế có không ? Có một thời. Nếu có lúc địa cầu bị phá huỷ, xin hỏi mọi người ở đâu ?

Mặt trời, không khí, đất, nước đều mất cả. Đất bị phá huỷ, nước tràn ngập, lửa đốt cháy tất cả, gió thổi địa cầu vào chốn vô cùng. Điện đài của chư thần trong không cũng trở thành hoang phế vì không có ai đến, địa ngục hỗn loạn. Bạn mang được gì theo ? Sách vở, mộc chuỳ . . . Không có gì gọi là hoan lạc, không có gì gọi là bi ai. Không có gì cao quý, không có gì ti tiện, không có gì gọi là không gian, thời gian. Đó là không được, không mất.

CHƯƠNG V :
Nhận thức Hỉ Kim Cương.

Tôi thấy rằng, muốn học tập Mật giáo Hỉ Kim Cương nên biết thứ tự của Hỉ Kim Cương.

Trước hết nên tu Hỉ Kim Cương trong không, mời ngài xuất hiện. Phải tạo Hỉ Kim Cương đàn thành, tụng kinh sau đó, học niệm tụng pháp sau khi hoàn thành nghi quỷ liền cử hành quán đỉnh :
1-Sơ quán (Quán bản tôn)
2-Nhị quán (Hồng bạch hoa)
3-Tam quán (Xúc quán)
4-Tứ quán (Đại viên mãn)

Trong pháp hội Hỉ Kim Cương, các học giả chỉ đắc sơ quán, phải học tập tụng niệm pháp khiến hành giả và Hỉ Kim Cương là một, tức hành giả là Hỉ Kim Cương. Lúc đó thượng sư sẽ giảng bí mật của Hỉ Kim Cương :
1-Là trí tuệ đại bi
2-Là pháp xuất thế gian
3-Là cảnh giới giải thoát xích lỗ hạt

Khi hành giả và bản tôn là một, nên tu bốn thành tựu :
1-Tiêu tai (chú ngữ)
2-Tăng ích (chú ngữ)
3-Kính ái (chú ngữ)
4-Hàng phục (chú ngữ)

Các chú này là bản tôn chú. Ngoài ra cần chú ý ba loại quán tưởng :
1-Đàn thành quán tưởng.
2-Bản tôn quán tưởng
3-Quyến thuộc quán tưởng (Minh phi).

Nếu như quán ba pháp này mà đau đầu, hoa mắt thì có thể đơn giản hoá, nhưng không mất đi pháp vị là trong lúc toàn bộ xuất ra : (đó là nhận xét cá nhân) giảng bí mật của pháp tu là khí cụ của đệ tử, không có khí cụ sẽ mất mát. Đó là phạm vi của sự nghiệp thủ ấn. Kim Cương thượng sư tất nhiên thành tựu không tánh, vô lậu. Các hành giả có thành tựu thì có thể tu tập : minh điểm, chuyết hoả, vô lậu, thể hội bốn hỉ : sơ hỉ, thắng hỉ, ly hỉ, câu sinh hỉ.
Thành tựu quang minh, đại dược, giải thoát.
Giảng sáu loại mất mát: tham, sân, si, mạn, nghi, bất chính kiến.
Kim Cương thượng sư giảng giải những tầng thứ tĩnh hoá :
-Lục căn, lục trần, ngũ ấm, ngũ đại. Đạt đến thanh tĩnh Đại viên cảnh trí, đó là cảnh giới tối cao : không và bất không, ngã và phi ngã.

CHƯƠNG VI :
Những tầng trời thiền định.

Có người hỏi tôi : Lư tôn sư làm sao viết Địa ngục biến hiện ký và những bậc thang tới thiên đường ?
-Tứ thiền bát định.
-Xuống địa ngục cũng cần tu thiền sao ?
-Thiền định chính là uy lực đó.
-Có thể thỉnh tôn sư giảng về thiền định không ?
-Thiền định có tầng lớp, là quá trình tu luyện, trải qua một thời gian mới tiến vào được tầng sâu. Có thể đại lược phân ra như sau :
1-Sơ trú : tâm chú ý về một đề mục, nhưng chỉ một lúc, tâm lại để ý đến một đề mục khác. Tâm lại kéo lại đề mục cũ, mất chú ý rồi lại chú ý. Cứ như thế đi đi lại lại. Đây là hiện tượng mà mọi người thường gặp.
2-Tục trú : đem đề mục ban đầu trở lại, giữ được 7 phút.
3-Hồi trú : giữ tâm chú ý được 14 phút.
4-Cận trú : chuyên chú vào đề mục, không để tản lạc.

5-Phục trú : chuyên chú cao độ không để bị hôn trầm (có nhiều người gọi đây là tam ma địa).
6-Tịch trú : tâm sinh năng lượng. Đừng trạo cử.
7-Tối tịch trú : tâm năng lượng càng mạnh mẽ. Hết hôn trầm, hết trạo cử (thiền định được 2 giờ)
Tới đây có thể tới Địa ngục hay Thiên đường, toàn là do năng lượng của tâm.
8-Chuyên trú : dùng một chút năng lượng có thể đi từ sơ trú đến tối tịch trú, không hôn trầm, không trạo cử.
9-Đẳng trú : không phí một chút năng lượng nào tự do tự tại : vào sơ thiền, nhị thiền, tam thiền, tứ thiền, lại từ 4, 3 ,2 ,1 thiền mà xuất định. Nói rõ ra tôi từ tâm năng lượng mà thấy thần, thấy quỷ, tới địa ngục, tới trời phi tưởng, phi phi tưởng xứ. Tôi viết nhiều thần hành ký toàn dùng đẳng trú. Tôi bảo cho các đồ đệ : thiền định không chỉ có Phật giáo, còn có Đạo giáo, Thiên chúa giáo, các đạo giáo, ngoại đạo đều tu thiền định cả. Tôi lại bảo mọi người thiền định sinh tuệ, có thể từ vô minh, phiền não tập tánh và đạt được thành tựu tất địa. Các đồ đệ có hiểu không ?

CHƯƠNG VII :
Tiền chỉ là phù hiệu.

Có đệ tử hỏi tôi đối với kim tiền quan niệm thế nào ? Tôi cười ha hả nói :
-Kim tiền chỉ là một phù hiệu, một tới 9 và thêm các số 0, chỉ là vậy thôi.
-Kim tiền có công dụng không ?
-Có hữu dụng nhất, nhưng cũng vô dụng nhất, hãy xem bạn hữu dụng và vô dụng.
-Kim tiền và Phật pháp đệ nhất nghĩa đế có quan hệ gì ?
-Kim tiền ở cõi đời trên từ tổng thống dưới đến thứ dân, sĩ tốt đều ưa thích nhưng với Phật pháp đệ nhất nghĩa đế hoàn toàn không quan hệ. Do đó, tôi thấy nhiều phú hào nhẩy lầu. Ở Phật pháp đệ nhất nghĩa đế thì phú hào chỉ là người nghèo, người ngu, đáng thương. Tôi nói thật sống không lo lắng, thường bằng lòng, người tham lam không bao giờ thấy đủ, càng có nhiều càng muốn nhiều. Có nhiều người có nhiều càng ngày càng nghèo vì tham lam. Bình sản chỉ là lý tưởng. Sư thật, người giầu càng giầu, người nghèo càng nghèo. Đó là hiện tượng bình thường của

người đời. Chúng ta là những người tu không nên dựa vào người giầu, chỉ mong họ có lòng thương, từ bi, chính nghĩa. Đem kim tiền mà làm pháp sự, nếu có thiện tâm thì tôi khen ngợi, nhưng tham danh thì thật đáng thương.
Liễu Minh hoà thượng nói :
-Khi đi hoằng pháp, ông cứ để tự nhiên, không mở miệng xin tiền, cũng không liên hệ với người có tiền, cũng không cưỡng cầu. Tôi vâng lệnh thầy như vậy. Có nhiều người tu dùng phương cách buôn bán của người đời để lấy tiền, xây các tự viện huy hoàng. Đó không phải là hoằng dương chính pháp. Tự viện đó chỉ thích hợp nhìn ngắm, phí tiền mà thôi, đối với Phật pháp chẳng có quan hệ gì. Tôi nói kim tiền ở đời là hữu dụng nhất, nhưng ở chân như thì vô dụng nhất. Kim tiền không thể trừ vô minh, phiền não, ác tập, không thể giải thoát, không thể được trí tuệ bát nhã, không thể chứng nhất thiết chủng trí, không thể chứng Bồ đề chân như. Tham tiền là không thể. Cho nên tôi nói không tham tiền là tốt rồi, ăn mặc, ở cứ tự nhiên không mong ước. Tiền chỉ là phù hiệu, là con số thêm số 0.

CHƯƠNG VIII :
Đảnh lễ cuối cùng.

Cả đời tôi đảnh lễ :
-Thầy, tổ
-Cha mẹ
-Đệ tử
-Chính mình.
Tại sao ? Vì tôi có lòng tin với chính mình, tôi hiểu tôi, tôi hiểu chúng sinh. Vì không thể nhầm lẫn nên tôi tự đảnh lễ chính mình. Tôi tu học vô lượng pháp môn, tôi có lòng tin :
1-Tôi là Liên hoa đồng tử
2-Trong vô lượng kiếp, tôi xả thân cứu người
3-Tôi luôn luôn tinh tấn, không lười biếng
4-Tâm không tạp niệm, có trí tuệ tự tánh
5-Thân phóng quang
6-Biết rõ ràng chính mình, đạo tâm không thối chuyển

7-Tôi và chư Phật mười phương là một
8-Tu tập không gián đoạn, hồi hướng pháp giới
9-An trú trong ánh sáng thanh tịnh
10-Hoá đạo chúng sinh, mãn nguyện như ý.
Đó là 10 điều tự tín, nguyên nhân tôi đảnh lễ chính mình;tôi bảo mọi người hãy tự tín, chân chính quy y là tự quy y, chân chính chứng ngộ là tự ngộ. Kỳ thực, mọi người đều có Phật tánh, không hạn chế mình ở gia đình, quốc gia. Không nhất định là dân đồng ruộng, cao nguyên, vùng bể, mỗi người chúng ta đều tự do. Dù bạn nghèo hèn nhưng bạn phải biết rằng chúng ta đều bình đẳng, thế giới này là một khối hỗn độn, là một đám sương mù có nhiều mê lộ. Mới đầu tôi cũng bị mê hoặc, Phật giáo thường đề cập : kiến hoặc, tư hoặc, trần sa hoặc, vô minh hoặc, ít người phá trừ được những mê hoặc đó. Nhưng sau tôi phá trừ được chúng tôi được bình đẳng tính trí, đại viên cảnh trí. Những người nhu nhược bị mê hoặc, nhưng tôi kiên định và rõ ràng. Tôi tự tín mình có tự tánh và có thể làm mọi người tự tín, vì đây chỉ là một giấc mộng, một ký ức. Tôi tự tín nói với mọi người tôi xác thực là một người sáng mắt. Những gì tôi thấy mọi người không thấy, những gì tôi nghe mọi người không nghe được, nhưng có ngày mọi người sẽ thấy, sẽ nghe được. Mọi đừng đau khổ có mắt như mù, có tai như điếc. Có ngày mọi người sẽ rõ, trong cõi u minh đều có định số. Sẽ có một người tự tin chỉ dẫn mọi người khiến mọi người tự tin. Ai chẳng khen hoa sen đẹp ? Mọi người đều là Liên hoa đồng tử, đều đến Liên hoa tịnh độ. Mọi người cần có tâm nhẫn nại, tôi chỉ chỉ phương hướng tu hành chính pháp. , lên được pháp thuyền tới bờ bên kia.